Đại Học Quốc Gia Hà Nội
Trường Đại học Ngoại ngữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KHÓA QH2016.F1 (2016-2020)

Bộ môn NN&VH Ả Rập

Ngành: Ngôn ngữ Ả Rập

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG TRONG ĐHQGHN
(Sinh viên đăng ký theo kế hoạch năm học cụ thể. Số tín chỉ cho các môn học này không tính vào tổng số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn tiên quyết
		Giáo dục an ninh quốc phòng	8	
		Giáo dục thể chất	4	
		Kỹ năng bổ trợ	3	

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG TRONG ĐHQGHN
(Sinh viên đăng ký học và tích lũy vào bất kỳ học kỳ nào trong 8 học kỳ của khóa học)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn tiên quyết
1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	
2	PHI1004	Ng.lý CB của CN Mác Lênin 1	2	
3	PHI1005	Ng.lý CB của CN Mác Lênin 2	3	PHI1004
4	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	PHI1005
5	HIS1002	Đg lối lãnh đạo của ĐCSVN	3	POL1001
		Tổng tín chỉ tích lũy	**13**	

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH

Năm học 2016-2017

Học Kỳ 1

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
6	HIS1052	Cơ sở VH Việt Nam	3	3
7	ARA4021	Tiếng Ả Rập 1A	4	8
8	ARA4022	Tiếng Ả Rập 1B	4	8
9		Ngoại ngữ cơ sở 1	4	4
		Cộng	**15**	**23**

Học Kỳ 2

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
10	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3
11	ARA4023	Tiếng Ả Rập 2A	4	8
12	ARA4024	Tiếng Ả Rập 2B	4	8
13		Ngoại ngữ cơ sở 2	5	5
		Cộng	**16**	**24**

Năm học 2017-2018

Học Kỳ 3

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
14	ARA4025	Tiếng Ả Rập 3A	4	8
15	ARA4026	Tiếng Ả Rập 3B	4	8
16	ARA4027	Tiếng Ả Rập 3C	3	4
17		Ngoại ngữ cơ sở 3	5	5
18		**Môn tự chọn (Khối III.2)**	**2**	**2**
	VLF1053	*Tiếng Việt thực hành*	*2*	
	FLF1001	*Cảm thụ nghệ thuật*	*2*	
	PHI1051	*Logic học đại cương*	*2*	
	(Sinh viên có thể tích lũy môn học tự chọn thuộc khối (III.2) ở HK 3 hoặc 5)			
		Cộng	**16--18**	**25--27**

Học Kỳ 4

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
19	ARA4028	Tiếng Ả Rập 4A	4	8
20	ARA4029	Tiếng Ả Rập 4B	4	8
21	ARA4030	Tiếng Ả Rập 4C	4	4
22&23		**Môn tự chọn (Khối II)**	**6**	**6**
	ARA1001	*Địa lý đại cương*	*3*	
	MAT1078	*Thống kê cho KH XH*	*2*	
	MAT1092	*Toán cao cấp*	*4*	
	ARA1002	*Môi trường và phát triển*	*3*	
	MAT1101	*Xác suất thống kê*	*3*	
		Cộng	**12--18**	**20--26**

Năm học 2018-2019

Học Kỳ 5

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
24	ARA2001	Ngôn ngữ học tiếng Ả Rập 1	3	3
25	ARA3002	Phiên dịch	3	3
26	ARA3003	Biên dịch	3	3
27	ARA2003	Đất nước học Ả Rập 1	3	3
28	ARA3001	Lý Thuyết dịch	3	3
		Môn tự chọn (Khối III.2)	**((2)**	**((2)**
	FLF1003	*Tư duy phê phán*	*2*	
	FLF1002	*Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*	*2*	
	HIS1053	*Lịch sử văn minh thế giới*	*2*	
	FLF1004	*Văn hóa các nước ASEAN*	*2*	
	(Sinh viên đã tích lũy đủ môn học tự chọn thuộc khối (III.2) ở HK3 sẽ không tích lũy ở HK5)			
		Cộng	**15**	**15**

Học Kỳ 6

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
29	ARA3004	Phiên dịch chuyên ngành	3	3
30	ARA3005	Biên dịch chuyên ngành	3	3
31	ARA2004	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
32	ARA2002	Ngôn ngữ học tiếng Ả Rập 2	3	3
33&34		**Môn tự chọn (IV.1.2)**	**6**	**6**
	ARA2008	*Ngôn ngữ Xã hội học*	*3*	
	ARA2009	*Văn học Ả Rập 1*	*3*	
	ARA2010	*Đất nước học Ả Rập 2*	*3*	
	ARA2014	*Văn hóa các nước Châu Á*	*3*	
	(Sinh viên có thể tích lũy môn học tự chọn thuộc khối IV.1.2 ở HK6 hoặc/& 7)			
		Cộng	**12--18**	**12--18**

Năm học 2019-2020

Học Kỳ 7

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
35	ARA3023	Kỹ năng nghiệp vụ Biên-Phiên dịch	3	3
		Môn tự chọn (IV.1.2)	**((6)**	**((6)**
	ARA2005	*Ngữ dụng học tiếng Ả Rập*	*3*	
	ARA2006	*Ngôn ngữ học đối chiếu*	*3*	
	ARA2007	*Ngữ pháp chức năng*	*3*	
	ARA2011	*Văn học Ả Rập 2*	*3*	
	(Sinh viên đã tích lũy đủ môn học tự chọn thuộc khối (IV.1.2) ở HK 6 sẽ không tích lũy ở HK 7)			
36-37		**Môn tự chọn (V.2.1)**	**6**	**6**
	ARA3007	*Dịch nâng cao*	*3*	
	ARA3008	*Dịch chuyên đề*	*3*	
	ARA3018	*Tiếng Ả Rập công nghệ thông tin*	*3*	
	ARA3019	*Dịch văn bản tin tức báo chí*	*3*	
	ARA3020	*Dịch văn học*	*3*	
	ARA3006	*Phân tích đánh giá văn bản dịch*	*3*	
38		**Môn tự chọn (V.2.2)**	**3**	**3**
	ARA3009	*Tiếng Ả Rập Kinh tế thương mại*	*3*	
	ARA3010	*Tiếng Ả Rập Tài chính - Ngân hàng*	*3*	
	ARA3011	*Tiếng Ả Rập Quản trị - Kinh doanh*	*3*	
	ARA3012	*Tiếng Ả Rập Du lịch - Khách sạn*	*3*	
	ARA3013	*Thổ ngữ Ai Cập*	*3*	
	ARA3014	*Tiếng Ả Rập luật pháp*	*3*	
	ARA3015	*Tiếng Ả Rập Hành chính - Văn phòng*	*3*	
	ARA3016	*Tiếng Ả Rập Văn hóa Nghệ thuật*	*3*	
	ARA3017	*Tiếng Ả Rập kiến trúc Xây dựng*	*3*	
		Cộng	**3--12**	**3--12**

Học Kỳ 8

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
39	ARA4001	Thực tập	3	3
40	ARA4051	Khóa luận Tốt nghiệp hoặc học 2 môn tự chọn trong số khối IV, V	6	6
		Cộng	**9**	**9**

Tổng số tín chỉ toàn khóa: ***134***

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà Lê Kim Anh

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Ngô Minh Thủy

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG